|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**  **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO** |  |
|  |  |
| Số: /ĐL-TDTT. | *Quận 10, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**

**HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG QUẬN 10**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Điều 1: Mục đích, Yêu cầu:**

**1.1. Mục đích:**

- Thực hiện nghị quyết liên tịch của hai ngành Giáo dục đào tạo và Thể dục thể thao giai đoạn 2016 – 2020 về việc thúc đẩy, nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong lực lượng học sinh quận 10;

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, thường xuyên tham gia tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh các cấp để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Phát hiện, tuyển chọn, những học sinh tài năng thể dục thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên năng khiếu quận 10;

- Thành lập đội tuyển học sinh quận 10 tập huấn và tham dự thi đấu vòng chung kết Hội khỏe phù đổng thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2020.

**1.2. Yêu cầu:**

- Quán triệt tinh thần thể thao học đường – Thể thao học sinh đến toàn thể cán bộ, công nhân viên, huấn luyện viên, giáo viên và học sinh theo phương châm “vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe để đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh”;

- Các trường học phải lưu ý củng cố, tăng cường cở sở vật chất, kinh phí và sắp xếp thời gian để các em học sinh tham gia việc học tập và rèn luyện các môn thể thao ngoại khóa và tham gia tập huấn, thi đấu Hội khỏe phù đổng các cấp;

- Thể thao học sinh các cấp phải được tổ chức an toàn, tiết kiệm và thực hiện nghiêm túc chỉ thị 15/CP của Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

- Chấp hành nghiêm chỉnh Luật thi đấu, Điều lệ Giải và các quy định của Ban Tổ chức.

**Điều 2: Đối tượng và điều kiện tham dự:**

2.1. Đối tượng được tham dự: Dành cho các em học sinh có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia và theo học tại:

- Các trường phổ thông bao gồm: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT), Trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp trong năm học 2019-2020.

- Các Trường Cao đẳng – Trung cấp.

2.2. Đối tượng không được tham dự:

- Học sinh là VĐV thuộc các tuyến Năng khiếu của thành phố.

- Học sinh đã từng đạt thành tích huy chương vàng, bạc và đồng từ năm 2017 đến năm 2019 tại Giải vô địch quốc gia và Giải vô địch quốc tế chính thức từ cấp Đông Nam Á trở lên.

2.3. Độ tuổi tham dự:

a. Tiểu học: từ lớp 1 đến lớp 5, có độ tuổi tối đa là sinh năm 2009. Riêng một số môn được chia nhóm lớp theo qui định như sau:

- Nhóm lớp 1 đến lớp 3: có năm sinh tối đa là 2011.

- Nhóm lớp 4 đến lớp 5: có năm sinh tối đa là 2009.

b. Trung học cơ sở: từ lớp 6 đến lớp 9, có độ tuổi tối đa là sinh năm 2005. Riêng một số môn được chia nhóm lớp theo qui định như sau:

- Nhóm lớp 6 đến lớp 7: có năm sinh tối đa là 2007.

- Nhóm lớp 8 đến lớp 9: có năm sinh tối đa là 2005.

c. Trung học phổ thông: từ lớp 10 đến lớp 12, có độ tuổi tối đa là sinh năm 2002.

d. Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và các Trường Cao đẳng – Trung cấp cử lực lượng thi đấu theo đúng quy định độ tuổi phù hợp với từng cấp học (THCS và THPT).

2.4. Qui định:

- Việc chia nhóm lớp sẽ được qui định trong điều lệ cụ thể của từng môn thể thao (đính kèm).

- Học sinh ở cấp học và nhóm tuổi nào thì thi đấu ở đội tuyển học sinh cấp học và theo nhóm tuổi đó, nếu quá tuổi quy định thì được phép thi đấu ở cấp học và nhóm tuổi trên liền kề. Riêng các vận động viên trung học phổ thông nếu quá tuổi qui định sẽ không được tham dự.

- Các nội dung thi đấu đồng đội, đôi, tiếp sức thì các vận động viên trong đội đó phải là học sinh của cùng một trường.

**Điều 3: Hồ sơ và thủ tục tham dự:**

3.1. Danh sách đăng ký thi đấu từng môn thể thao phải do Ban giám hiệu trường xác nhận. Danh sách phải ghi đầy đủ thông tin của vận động viên và phải theo mẫu đính kèm. Sau thời hạn đăng ký thi đấu được quy định, ban tổ chức sẽ không nhận danh sách đăng ký thi đấu của bất kỳ đơn vị nào.

3.2. Giấy xác nhận sức khỏe (không quá 06 tháng): do y tế cấp trường trở lên xác nhận.

**Điều 4: Nội dung và tính chất thi đấu:**

4.1. Nội dung:

a. Bước 1: Cấp cơ sở (trường học)

Các đơn vị chủ động sắp xếp thời gian để tổ chức một số giải thể thao tùy tình hình đặc điểm, điều kiện của trường mình. Rà soát, tuyển chọn, thành lập đội tuyển học sinh các môn thể thao của trường để tham dự thi đấu cấp quận và thành phố.

b. Bước 2: Chung kết cấp quận

Gồm 10 môn thể thao được tổ chức theo thời gian và nhóm, cấp học như sau: (*theo lịch thi đấu đính kèm*)

4.2. Thời gian tổ chức vòng chung kết cấp quận được chia như sau:

- Học kỳ I: từ 10/2019 đến 12/2019.

- Học kỳ II: từ 01/2020 đến 03/2020.

Thời gian cụ thể và địa điểm thi đấu sẽ được qui định tại ***Điều 7***.

**Điều 5: Qui định chung và công tác tổ chức thi đấu:**

5.1. Áp dụng luật thi đấu mới nhất của từng môn thể thao do cơ quan quản lý thể dục thể thao quốc gia cao nhất ban hành, những môn chưa có luật thì tạm thời áp dụng các hướng dẫn thay luật của thành phố hiện hành.

5.2. Tùy thuộc đặc điểm, luật thi đấu, số lượng đội đăng ký tham dự ở từng nội dung, đối tượng của từng môn thể thao mà ban tổ chức sẽ áp dụng thể thức thi đấu, cách tính điểm và xếp thứ hạng cho phù hợp.

5.3. Giải chỉ được tiến hành tổ chức khi có từ 03 đội, 03 đôi (trong môn thể thao đồng đội) và 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên (trong môn thể thao cá nhân) đăng ký tham dự. Trường hợp không đủ 03 ( đội, đôi, cá nhân ) Ban tổ chức sẽ tiến hành thi đấu kiểm tra chọn đội tham dự cấp Thành phố.

5.4. Trường hợp đã đăng ký tham dự đủ số lượng theo điều 5.3, nhưng do các đội, đôi, cá nhân tự ý bỏ cuộc, bị loại thì giải vẫn được tiến hành, số lượng huy chương, giải thưởng được trao vẫn giữ nguyên cho các đội, đôi, cá nhân có mặt thi đấu.

5.5. Thời gian tổ chức thi đấu của ngày thi đấu không được vượt quá 21 giờ 30.

5.6. Tên giải:

|  |
| --- |
| **HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG QUẬN 10**  **GIAI ĐOẠN 2019 – 2020**  **MÔN \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  ***Từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_, tại \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

**Điều 6: Điều lệ từng môn:**

**6.1. Môn Bóng đá mini:**

6.1.1. Nội dung tổ chức thi đấu: **Nam cấp 1,** ***Nam khối 6-7, Nam khối 8-9 , Futsal nam cấp 3 (dự kiến).***(theo điều lệ riêng)

6.1.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.1.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Bóng đá mini hiện hành.

6.1.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm. Mỗi đội được đăng ký 12 vận động viên và 02 huấn luyện viên.

Đến trễ 15 phút so với giờ thi đấu sẽ bị xử thua 0 – 3.

Các đội phải có đồng phục và có số áo rõ ràng (vận động viên phải mang số áo nhất định suốt giải), mang giày bata vải.

**6.2. Môn Bóng rổ:**

6.2.1. Nội dung tổ chức thi đấu:

+ Nữ, Nam Tiểu học.

+ Nữ, Nam Phổ thông cơ sở: (khối 6-7 – khối 8-9)

+ Nữ, Nam Trung học phổ thông.

6.2.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.2.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Bóng rổ hiện hành.

6.2.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.3. Môn Bóng bàn:**

6.3.1. Nội dung tổ chức thi đấu:

+ Đơn nam – đơn nữ Tiểu học: (khối 1-3 – khối 4-5)

+ Đơn nam – đơn nữ Trung học cơ sở: (khối 6-7 – khối 8-9)

+ Đơn nam – đơn nữ Trung học phổ thông.

Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký *tối đa 05 nữ, 05 nam* thi đấu.

6.3.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.3.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Bóng bàn hiện hành.

6.3.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.4. Môn Bơi lội:**

6.4.1. Nội dung tổ chức thi đấu: 20 nội dung

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Tự do | Ếch | Ngửa | Bướm |
| Tiểu học | 50 | 50 |  |  |
| Khối 6, 7 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| Khối 8, 9 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| THPT | Thi đấu kiểm tra chọn VĐV tham dự T.Phố | | | |

Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tham dự *tối đa 02 nội dung*

6.4.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.4.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Bơi lội hiện hành.

6.4.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.5. Môn Cầu lông:**

6.5.1. Nội dung tổ chức thi đấu:

+ Thi đấu cá nhân: Nam, Nữ ( Tiểu học, PTCS, PTTH ).

+ Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký *tối đa 03 nữ, 03 nam*.

6.5.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.5.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Cầu lông hiện hành.

6.5.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.6. Môn Cờ tướng:**

6.6.1. Nội dung tổ chức thi đấu:

+ Nam, Nữ Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Thi đấu cá nhân theo hệ Thụy Sỹ.

Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký *tối đa 03 nữ, 03 nam* thi đấu trong mỗi nhóm lớp.

6.6.2. Thể thức thi đấu: thi đấu hệ Thụy Sĩ 5 ván – 7 ván tùy theo số lượng tham dự.

6.6.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Cờ tướng hiện hành.

6.6.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.7. Môn Cờ vua:**

6.7.1. Nội dung tổ chức thi đấu:

+ Nam, Nữ Tiểu học,Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Thi đấu cá nhân theo hệ Thụy Sỹ.

Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký *tối đa 03 nữ, 03 nam* thi đấu trong mỗi nhóm lớp.

6.7.2. Thể thức thi đấu: thi đấu hệ Thụy Sĩ 5 ván – 7 ván tùy theo số lượng tham dự.

6.7.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Cờ vua hiện hành.

6.7.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.8. Môn Điền kinh:**

6.8.1. Nội dung tổ chức thi đấu: tổng cộng 36 nội dung.

+ Tiểu học: 8 nội dung

* Nam: 60m, Bật Xa, 600m, tiếp sức 4x50m.
* Nữ: 60m, Bật Xa, 500m, tiếp sức 4x50m.

+ Trung học cơ sở: Khối 6, 7: 08 nội dung

* Nam: 60m, Bật Xa, 600m, tiếp sức 4x50m.
* Nữ: 60m, Bật Xa, 500m, tiếp sức 4x50m.

+Trung học cơ sở: Khối 8, 9: 8 nội dung

* Nam: 100m, Nhảy Xa, 1.500m, đẩy tạ, tiếp sức 4x100m.
* Nữ: 100m, Nhảy Xa, 800m, đẩy tạ, tiếp sức 4x100m.

+ Trung học phổ thông: 12 nội dung

* Nam: 100m, Nhảy Xa, 1.500m, đẩy tạ, tiếp sức 4x100m.
* Nữ: 100m, Nhảy Xa, 800m, đẩy tạ, tiếp sức 4x100m.

**+ Mỗi đơn vị** được đăng ký tối đa **03 vận động viên** cho mỗi nội dung thi đấu.

**+ Mỗi vận động viên** chỉ được đăng ký tối đa **02 nội dung thi đấu.**

6.8.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.8.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Điền kinh hiện hành.

6.8.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**6.9. Môn Kéo co:**

6.9.1: Nội dung tổ chức thi đấu: Trung học cơ sở ( Nam, Nữ phối hợp 420 kg ).

6.9.2.Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường đăng ký gồm 01 HLV, 08 VĐV chính thức, 04 VĐV dự bị.

6.9.3. Phương thức thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Kéo co hiện hành. BTC sẽ quyết định phương thức thi đấu tùy theo số lượng đội đăng ký tham dự.

- Các trận đấu được tiến hành khi có đủ 08 VĐV chính thức, các hiệp sau nếu có 07 VĐV vẫn được tham gia thi đấu, nếu có 06 VĐV sẽ bị xử thua 0-2 “không kéo“ cho mỗi hiệp.

- Các đội được phép thay 01 VĐV cho mỗi trận đấu, trọng lượng VĐV thay vào phải bằng hoặc nhỏ hơn trọng lượng VĐV thay ra và được sự kiểm tra của trọng tài bàn.

6.9.4. Trang phục: Đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo luật quy định và mang giày bata khi thi đấu.

**6.10. Môn Thể dục nhịp điệu (Aerobic):**

6.10.1. Nội dung tổ chức thi đấu: **Khối tiểu học:** (khối 1-3 – khối 4-5)

6.10.2. Nội dung bài thi và thang điểm sẽ quy định trong Điều lệ riêng.

**6.11. Môn Đẩy gậy:**

6.11.1. Nội dung tổ chức thi đấu:

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 nữ, 01 nam tại mỗi hạng cân.

+ Trung học cơ sở:

Nữ: đến 40 kg, đến 50 kg, trên 50kg.

Nam: đến 40 kg, đến 50 kg, trên 50kg.

+ Trung học phổ thông:

Nữ: đến 40 kg, đến 50 kg, trên 50kg.

Nam: đến 55 kg, đến 65 kg, trên 65kg.

6.11.2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng đăng ký thi đấu mà Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

6.11.3. Luật thi đấu: căn cứ Luật thi đấu Đẩy gậy hiện hành.

6.11.4. Quy định chuyên môn: theo các quy định được thống nhất tại cuộc họp bốc thăm.

**Điều 7: Lịch tổ chức vòng chung kết cấp Quận:**

- Thời gian và địa điểm bốc thăm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T** | **Bộ** | **Bốc** | **thăm** | **Thi** | **đấu** | **Nội dung** |
| **T** | **Môn** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **tổ chức** |
| 1 | Bóng rổ | 9g, ngày 11/9/2019 | TT.TDTT | 14, 15/9/2019 | NTĐ.NTP  Trường Võ Trường Toản | Nam, Nữ  TH, THCS  ( K6-7), THPT |
| 2 | Cờ vua | 9g, ngày 2/10/2019 | TT.TDTT | 12,13/10/2019 | Trường Võ Trường Toản | Nam, Nữ  TH, THCS, THPT |
| 3 | Cờ tướng | 9g, ngày 2/10/2019 | TT.TDTT | 19,20/2019 | Trường Võ Trường Toản | Nam, Nữ  TH, THCS, THPT |
| 4 | Bóng bàn | 9g, ngày 11/9/2019 | TT.TDTT | 21, 22/9/2019 | CLB.NTP | Nam, Nữ  TH, THCS, THPT |
| 5 | Bóng đá | 9g, ngày 2/10/2019 | TT.TDTT | 5, 6, 12, 13/10/2019 | Sân B7C30 | Nam TH-THCS (K6-7)  (K8-9) |
| 6 | Điền kinh | 9g, ngày 2/10/2019 | TT.TDTT | 5/10/2019 | Sân Thống Nhất | Nam, Nữ  3 Cấp |
| 7 | Đẩy gậy | 9g, ngày 2/10/2019 | TT.TDTT | 6/10/2019 | CLB.NTP | Nam, Nữ  THCS, THPT |
| 8 | Cầu lông | 9g, ngày 11/9/2019 | TT.TDTT | 14, 15/9/2019 | NTĐ.NTP | Nam, Nữ  3 Cấp |
| 9 | Bơi lội | 9g, ngày 2/10/2019 | TT.TDTT | 13/10/2019 | CLB Bơi Lặn Nguyễn Tri Phương | Nam, Nữ  TH, THCS |
| 10 | Thể dục nhịp điệu | HK II | HK II | HK II | NTĐ.NTP | Tiểu học |
| 11 | Kéo co | 9g, ngày 11/9/2019 | TT.TDTT | 28/09/2019 | NTĐ.NTP | THCS |

**Điều 8: Khen thưởng và kỷ luật:**

1. Khen thưởng:

- Ban tổ chức sẽ trao giải thưởng cho các cá nhân, đôi, đồng đội đạt thứ hạng 1, 2, 3.

- Các vận động viên đôi, đồng đội đạt thứ hạng 1, 2, 3 phải tham dự tập huấn đúng theo yêu cầu của từng bộ môn mới được tham dự thi đấu cấp thành phố.

2. Kỷ luật:

- Ban tổ chức kiên quyết thực hiện tinh thần chỉ thị 15/CP của Chính phủ, chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, luật Thể dục thể thao đối với các cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm.

- Mọi vi phạm về đối tượng sẽ bị cấm thi đấu và không xét thi đua đơn vị đó.

3. Riêng các môn không tổ chức cấp Quận, Trung tâm TDTT kết hợp với Phòng Giáo dục và Ban Giám Hiệu các trường tuyển chọn đội tuyển, vận động viên tham dự giải cấp Thành phố. Các đội tuyển, vận động viên sẽ được cộng điểm thưởng vào bảng điểm thi đua.

**Điều 9: Điều khoản khác:**

1. Khiếu nại:

- Các khiếu nại phải thực hiện bằng văn bản do lãnh đạo đơn vị hoặc huấn luyện viên có tên trong danh sách đăng ký thi đấu của đơn vị cử đi ký tên.

- Đơn vị bị khiếu nại phải xuất trình các hồ sơ có liên quan cho Ban tổ chức.

2. Kinh phí tổ chức:

a. Hội thao cấp cơ sở (trường): trích từ quĩ phong trào Văn thể mỹ của nhà trường và sự ủng hộ của ban đại diện Cha mẹ học sinh.

b. Hội thao cấp quận và thành phố: phòng Tài chính kế hoạch phối hợp với Trung tâm TDTT và Phòng Giáo dục xây dựng dự trù kinh phí tổ chức HKPĐ cấp Quận và kinh phí tập huấn thi đấu cấp Thành phố trình UBND Quận xem xét, giải quyết.

3. Trong mọi trường hợp khiếu nại, khiếu kiện, quyết định của Ban tổ chức là quyết định cuối cùng.

Chỉ có Ban tổ chức mới có quyền thay đổi, sửa chữa điều lệ, qui định khi cần thiết và sẽ thông báo cho các đơn vị trong cuộc họp chuyên môn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO** |
|  | **GIÁM ĐỐC** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  | **Đinh Hoàng Linh** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO** | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | *Quận 10, ngày tháng năm 2019* |

**BẢNG PHÂN CÔNG**

**Cán bộ Trung tâm thể dục thể thao quận 10**

**theo dõi, hỗ trợ trường tổ chức Giải Hội khỏe phù đổng**

**năm học 2019 – 2020.**

\_\_\_\_\_\_\_

**I/. Thường trực Ban Chỉ đạo Giải Thể thao học sinh quận 10:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đ/c  Đ/c | Nguyễn Thành Văn  Trần Minh Thuận | Trưởng phòng GD&ĐT quận-Trưởng ban.  Phó giám đốc Trung tâm TDTT-Phó ban. |
| Đ/c | Nguyễn Lê Nhân | Cán bộ phòng GD&ĐT quận. | |
| Đ/c | Trần Thị Ngọc Thanh | Phó giám đốc Trung tâm TDTT. | |
| Đ/c  Đ/c | Dương Thị Điệp  Nguyễn Nhã Tưởng | Phó giám đốc Trung tâm TDTT.  Trưởng phòng Nghiệp vụ Trung tâm TDTT. | |
| Đ/c | Huỳnh Minh Hoàng | Trưởng phòng Phong trào Trung tâm TDTT. | |
| Đ/c | Trần Quốc Vĩnh | Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Trung tâm TDTT. | |
| Đ/c | Nguyễn Thanh Hoàng | Phó Trưởng phòng Phong trào Trung tâm TDTT. | |

**II/. Cán bộ phụ trách trường:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cán bộ**  **phụ trách** | **Chức vụ** | **ĐT liên lạc** | **Phụ trách**  **Trường** |
| Huỳnh  Thanh Hải | Trưởng bộ môn Cờ | 0903950301 | Hồ Thị Kỷ  Diên Hồng  Trần Nhân Tôn |
| Nguyễn  Trung Lộc | HLV Bóng rổ | 0988092096 | Trần Phú  Việt Úc  Hoàng Văn Thụ |
| Nguyễn Thanh Hoàng | Phó phòng P.trào | 0983355377 | Nguyễn Du  Triệu Thị Trinh |
| Hồ  Văn Lợi | Trưởng bộ môn  Cầu Lông | 0903924330 | Lê Đình Chinh  Nguyễn Khuyến  Nguyễn Tri Phương |
| Châu  Cẩm Phiếu | HLV Bóng Ném | 0902469417 | CMT8  Lê Thị Riêng  Nguyễn An Ninh |
| Huỳnh Minh Ngôn | Trưởng bộ môn Bóng Ném | 0903313344 | Lạc Hồng  Nguyễn Văn Tố  Võ Trường Toản |
| Huỳnh  Thiện Toàn | Trưởng bộ môn Bơi Lội | 0903667566 | Vạn Hạnh  Thiên Hộ Dương |
| Đinh Quốc Hùng | HLV Điền kinh | 0918092821 | Trần Văn Kiểu  Trương Định  Sương Nguyệt Anh  Trần Quang Cơ |
| Tống  Hoàng Lân | Trưởng bộ môn Wushu | 0982644648 | Bắc Hải  Duy Tân  Tô Hiến Thành |
| Lê  Văn Hiếu | Trưởng bộ môn Bóng Đá | 0909934933 | Hoàng Diệu  Á Châu  Dương Minh Châu |
| Nguyễn  Anh Minh | Trưởng bộ môn Thể Dục | 0913624989 | Điện Biên  Nhật Tảo  Nguyễn Chí Thanh |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO** | | **TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO** | |
| **TRƯỞNG PHÒNG** | **GIÁM ĐỐC** | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
| **Nguyễn Thành Văn.** | **Đinh Hoàng Linh.** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  |
| - Phòng Giáo dục – Đào tạo;  - Trung tâm TDTT Quận; |  |
| - Hiệu Trưởng các trường; |  |
| - Phòng NV – PT Trung tâm; |  |
| - Lưu: VT. |  |